

TIẾT 7, 8:
TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP
Hồ Chí Minh



B. PHẦN HAI: TÁC PHẨM

I. TÌM HIỂU CHUNG:

1- Hoàn cảnh ra đời:

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Nhật đầu hàng Đồng minh, Nhân dân cả nước vùng dậy giành chính quyền.

Ngày 26/8/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc về tới Hà Nội. Tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang, Người soạn thảo bản "Tuyên ngôn Độc lập".

Ngày 2/9/1945 trước hàng vạn đồng bào tại quảng trường Ba Đình, Bác Hồ đọc bản "Tuyên ngôn Độc lập" khai sinh nước Việt Nam mới.

Văn kiện chính trị này ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt: những lực lượng thù địch và cơ hội quốc tế đang có dã tâm cướp nước ta lần nữa. Thực dân Pháp tuyên bố: Đông Dương là thuộc địa của Pháp bị Nhật xâm chiếm, nay Nhật đã đầu hàng vậy đương nhiên Đông Dương phải thuộc quyền "bảo hộ" của người Pháp. Bản Tuyên ngôn đã cương quyết bác bỏ luận điệu đó.

2- Đối tượng hướng tới:

Đồng bào cả nước.

Nhân dân thế giới.

Các thế lực thù địch và cơ hội quốc tế.

3- Mục đích:

Tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến ở Việt Nam

Khẳng định quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam

Ngăn bác bỏ luận điệu xảo trá của thực dân Pháp trước dư luận quốc tế.

4- Các giá trị của bản tuyên ngôn:

"Tuyên ngôn Độc lập" là một văn kiện có giá trị to lớn trên nhiều phương diện:

- **Giá trị lịch sử:** "Tuyên ngôn Độc lập" là một văn kiện có giá trị lịch sử to lớn: là lời tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, là sự khẳng định quyền tự chủ và vị thế bình đẳng của dân tộc ta trên toàn thế giới, là mốc son lịch sử mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do trên đất nước ta.

- **Giá trị nghệ thuật:**

+ "Tuyên ngôn Độc lập" là tác phẩm chính luận đặc sắc, mẫu mực. Sức mạnh và tính thuyết phục của tác phẩm được thể hiện chủ yếu ở cách lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, dẫn chứng xác thực, ngôn ngữ hùng hồn, đầy cảm xúc...

+ "Tuyên ngôn Độc lập" còn là áng văn tâm huyết của Hồ Chí Minh, hội tụ vẻ đẹp tư tưởng và tình cảm của Người, đồng thời kết tinh khát vọng cháy bỏng về độc lập, tự do của dân tộc ta.

5- **Chủ đề:** "Tuyên ngôn Độc lập" là một văn kiện chính trị có giá trị lịch sử to lớn tuyên bố chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta và mở ra kỉ nguyên độc lập tự do của dân tộc; đồng thời, thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập tự do của nhân dân Việt Nam.

II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:

1. Cấu trúc của bản tuyên ngôn:

Để đạt được những mục đích đặt ra trong bản Tuyên ngôn, Hồ Chí Minh đã xây dựng cấu trúc bản Tuyên ngôn với các vấn đề lớn là:

- Cơ sở pháp lí của bản Tuyên ngôn: quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do của con người, của dân tộc.

- Cơ sở thực tiễn: là bản án kết tội thực dân Pháp; khẳng định vai trò chính trị của nhân dân Việt Nam và mặt trận Việt Minh.

- Cuối cùng là lời tuyên bố độc lập: khẳng định nền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam, quyết tâm giữ vững nền độc lập tự do ấy.

2. Cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn:

- Hồ Chí Minh đã trích dẫn bản "Tuyên ngôn Độc lập" (1776) của nước Mỹ và bản "Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền" (1791) của Cách mạng Pháp. Việc trích dẫn này có ý nghĩa:

+ Để làm căn cứ pháp lí cho bản tuyên ngôn của Việt Nam. Đó là những bản tuyên ngôn tiên bộ, được cả thế giới thừa nhận. Từ đó đi đến khẳng định quyền tự do bình đẳng của toàn dân tộc một cách thuyết phục.

+ Dùng chính những tuyên ngôn của kẻ thù để chống lại kẻ thù. Đây là thủ pháp "lấy gậy ông đập lưng ông".

+ Có ý nghĩa trong việc vạch trần bộ mặt xảo trá của thực dân Pháp, ngăn chặn âm mưu tái chiếm nước ta của các thế lực thù địch và các phe nhóm cơ hội quốc tế.

=> Thể hiện tài năng chính luận trong ngòi bút của Hồ Chí Minh: lập luận chặt chẽ, lí lẽ đanh thép, ngôn ngữ hùng hồn, dẫn chứng giàu sức thuyết phục.

3. Cơ sở thực tiễn của bản Tuyên ngôn

- Để bác bỏ luận điệu Pháp có công **khai hóa** nước Việt Nam, Bác dùng những dẫn chứng trên hai phương diện: chính trị và kinh tế

+ Pháp rêu rao "khai hóa tự do" cho Việt Nam nhưng "*lập ra nhà tù nhiều hơn trường học*"

+ Pháp rêu rao "khai hóa bình đẳng" cho Việt Nam nhưng "*lập ra ba chế độ khác nhau ở Bắc, Trung, Nam để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết*".

+ Pháp rêu rao "khai hóa bác ái" cho Việt Nam nhưng "*chúng thi hành những luật pháp dã man*".

- Để bác bỏ luận điệu Pháp có công bảo hộ, Tuyên ngôn dùng sự thật lịch sử để thuyết phục:

+ Năm 1940, Nhật đến Đông Dương, thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật".

+ Ngày 9.3. 1945, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp, bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng.

+ Khẳng định “*Trong 5 năm, Pháp đã bán nước ta hai lần cho Nhật*”.

- Để bác bỏ luận điệu Pháp ủng hộ Đồng minh, Bác đưa ra sự so sánh bằng sự thật lịch sử:

+ Pháp hai lần bán nước ta cho Nhật.

+ Việt Minh kêu gọi Pháp liên minh chống Nhật thì Pháp lại “*thăng tay khình bố Việt Minh*”.

- Những lập luận về lập trường chính nghĩa của nhân dân ta:

+ Nhân dân ta đã đứng về phe Đồng Minh chống Phát xít.

+ Nhân dân ta đã làm nên cuộc cách mạng dân tộc dân chủ: tiên phong chống Nhật, giành lấy đất nước từ tay Nhật, để lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa “*Pháp chạy. Nhật hàng. Vua Bảo Đại thoái vị*”.

+ Quyền độc lập của dân tộc Việt Nam phù hợp với nguyên tắc dân chủ, bình đẳng của Đồng Minh ở hội nghị Tê- hê- răng và Cựu Kim Sơn.

=> Đoạn này, với sự lập luận chặt chẽ, logic theo quan hệ nhân quả, dẫn chứng xác thực và đầy sức thuyết phục để làm nổi bật cơ sở thực tiễn của bản Tuyên ngôn.

4. Tuyên bố độc lập:

- Là sự khẳng định “*Nước Việt Nam có quyền*” và “*Sự thật đã trở thành một nước độc lập*”. Đây là lời khẳng định và là lời tuyên bố công khai.

- Bày tỏ quyết tâm “*Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”, thể hiện quyết tâm, kêu gọi đồng bào cả nước chung sức giữ gìn độc lập, tự do vừa giành được.

=> Lời tuyên ngôn với những lời lẽ thuyết phục dựa trên cơ sở pháp lý và thực tiễn của bản Tuyên ngôn.

III. TỔNG KẾT:

- “Tuyên ngôn Độc lập” là một văn kiện chính trị có giá trị lịch sử to lớn tuyên bố chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta và mở ra kỉ nguyên độc lập tự do của dân tộc; đồng thời, thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập tự do của nhân dân Việt Nam.

- “Tuyên ngôn Độc lập” là tác phẩm chính luận đặc sắc, mẫu mực. Sức mạnh và tính thuyết phục của tác phẩm được thể hiện chủ yếu ở cách lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, dẫn chứng xác thực, ngôn ngữ hùng hồn, đầy cảm xúc...

IV. BÀI TẬP:

Câu 1: Tuyên ngôn độc lập thuộc thể loại văn học nào?

- A. Truyện ngắn.
- B. Tùy bút
- C. Văn chính luận
- D. Văn nhật dụng

Câu 2: Dựa vào nội dung bản Tuyên ngôn độc lập có thể chia thành mấy phần?

- A. Hai
- B. Ba
- C. Bốn
- D. Năm

Câu 3: Thông tin nào sau đây nói chính xác về hoàn cảnh sáng tác bản “Tuyên ngôn Độc lập” của Hồ Chí Minh?

A. Ngày 19-8-1945, khi chính quyền Hà Nội về tay nhân dân, Hồ Chí Minh viết “Tuyên ngôn Độc lập”.

B. “Tuyên ngôn Độc lập” được Hồ Chí Minh viết ngày 2-9-1945.

C. Ngày 26-8-1945, Bác từ chiến khu Việt Bắc về tới Hà Nội, tại căn cứ số 18 phố Hàng Ngang Người soạn thảo “Tuyên ngôn Độc lập”.

D. 23/8/1945, tại Huế trước hàng vạn đồng bào ta, vua Bảo Đại thoái vị, Hồ Chí Minh soạn thảo “Tuyên ngôn Độc lập”.

Câu 4: Câu văn nào dưới đây thể hiện đầy đủ nhất nội dung của bản Tuyên ngôn độc lập?

A. Toàn dân Việt Nam trên dưới một lòng chống lại âm mưu xâm lược của bọn thực dân.

B. Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị.

C. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.

D. Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành nước tự do và độc lập.

Câu 5: Tuyên bố: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do" là nhằm đề:

A. Khẳng định nhân quyền.

B. Khẳng định quyền của một nhóm người trong cộng đồng.

C. Khẳng định quyền tự chủ của mỗi dân tộc.

D. Khẳng định nhân quyền và dân quyền.

Câu 6: Phong cách nghệ thuật chính luận của Hồ Chí Minh trong Tuyên ngôn độc lập được thể hiện qua các yếu tố:

A. Dẫn chứng xác thực, với những bằng chứng đanh thép, số liệu chính

- B. Giọng điệu nghị luận rất đanh thép, cứng rắn và giàu tính luận chiến.
- C. Hình ảnh được sử dụng rất đa dạng, giàu sức gợi hình, giàu cảm xúc.
- D. Tất cả đều đúng

ĐÁP ÁN:

1.C 2.B 3.C 4.D 5.C 6.D

GIÁO VIÊN SOẠN: PHAN THỊ MỸ HUỆ